

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Cứ Cháp Chất Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

PHÁP-LÝ TU-CHƠN TRƯỜNG QUI-THIỆN

NHỮNG TÀI LIỆU BÚT PHÊ, LỜI PHỦ-DỰ CỦA ĐỨC
SƯ-PHỤ HỘ-PHÁP VÀ BÀI DIỄN-VĂN CỦA CỐ
GIÁM-ĐỐC TRƯỜNG QUI-THIỆN ĐÌNH-CÔNG-TRÚ

TRƯỜNG QUI-THIỆN GIỮ BẢN QUYỀN

Bản Năm Nhâm-Tý (1972)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gởi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/08/2013

Tâm Nguyên

歸 Qui
良 Lương
生 Sanh
行 Hành
正 Chánh
教 Giáo
守 Thủ
秘 Bí
法 Pháp
執 Chấp
中 Trung
貫 Quán
一 Nhất

Pháp-Lý Tu-Chơn
TRƯỜNG QUI-THIỆN

善 Thiện
給 Cấp
孤 Cô
能 Năng
養 Dưỡng
老 Lão
保 Bảo
眞 眞
Chơn Chơn
傳 Truyền
大 Đại
道 Đạo
期 Kỳ
三 Tam

MỤC LỤC

▪	GIỚI THIỆU	7
❖	PHÁP-LÝ TU-CHƠN Trường QUI-THIỆN	9
▪	PHƯƠNG LUYỆN KỸ	11
▪	THAY LỜI TỰA	13
	Phủ Dụ.....	13
	Giấy Thông-Hành Cho Đi Lo Việc Đạo	17
	Bài Xưng Tụng Công-Đức.....	19
	THÁNH-LINH	23
▪	THUYẾT-ĐẠO VÀ DIỄN-VĂN	25
	1. THÁNH-THẤT PHÚ-MỸ , Ngày 16 tháng Giêng năm Ất-Hợi	27
	2. MINH-THIỆN , ngày 2 tháng 7 năm Ất-Hợi (31-7-1935).....	33
	3. Trường Qui-THIỆN , ngày 30 tháng 9 năm Đinh- Hợi (11-11-1947).....	47
▪	10 ĐIỀU CẤM-RĂN	57

GIỚI THIỆU

CHÚNG TÔI TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU QUYỂN: “**Pháp-Lý Tu-Chơn – Trường-Quy-Thiện**” do chư vị tiền bối TRƯỜNG QUI-THIỆN kết tập và ấn hành các tài liệu bút-phê, lời phủ-dụ của Đức HỘ-PHÁP và các bài thuyết Đạo, diễn văn của Cố Giám-Đốc Trường Qui-Thiện Đình-Công-Trứ.

Chúng tôi may duyên sưu tầm được bản photo copy của Bản in năm Nhâm-Tý (1972), và đã đánh máy lại cùng chuyển đổi làm thành quyển ebook này. Ngoài ra, để giúp tiện lợi trong việc nghiên cứu và học hỏi, chúng tôi mạo muội thêm vào phần trước và sau quyển ebook này: Bản “**Phương Luyện-Kỷ**” và “**10 Điều Cấm-Răn**” của Đức Hộ Pháp riêng cho các TÍN-ĐỒ PHẠM-MÔN PHƯỚC-THIỆN – THIÊN-HỈ-ĐỘNG.

Những tài liệu chúng tôi sưu tầm được là những bản photo copy từ những bản-in đã cũ có nhiều từ bị phai mờ, không đọc được rõ ràng; có những đoạn hay bài thuyết giảng mà chúng tôi không tìm gặp bản tương ứng thứ hai để đối chiếu, vì thế chúng đã phải cố suy đoán, do vậy, rất có thể, sự suy đoán của chúng tôi không được chính xác hay sai lầm, nên chúng tôi hi vọng chư Đạo-Hữu, Đạo-Tâm khi đọc phát hiện bất kỳ điều gì sai sót, hay lầm lỗi, xin vui lòng cho chúng tôi được biết để giúp chúng tôi có

GIỚI THIỆU

thể bổ túc, chỉnh sửa lại cho được chính xác và hoàn hảo hơn. Xin chân thành cảm tạ.

Trân trọng,
California, ngày 1 tháng 8, 2013
Tâm Nguyên

PHÁP-LÝ TU-CHƠN
Trường QUI-THIỆN



ĐỨC HỘ PHÁP THIÊN ĐỊNH

HỘ-PHÁP-ĐƯỜNG
VĂN-PHÒNG
Số: 209

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
Nhị thập nhị niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

PHƯƠNG LUYỆN KỸ
ĐẶNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-ĐẠO

Phải biết thân-thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của **Vạn-Linh** cùng **Chí-Linh**.

Phải ân-hậu và khoan-hồng.

Phải thanh-nhàn đừng vị-kỷ.

Phải bình-tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh-hưởng của họa, phước, buồn, vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).

Phải độ-lượng, khoan-dung, tha-thứ.

Phải vui-vẻ, điều-hoà, tự-chủ, và quyết-đoán.

Giữ linh-tâm làm căn bản. Hiếu-hạnh với **Chí-Tôn** và **Phật-Mẫu**.

PHƯƠNG-PHÁP TRỊ TÂM
VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH CỦA THIÊN-LƯƠNG

Đức-tin và khôn-ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá.

Ai đã cố oán kẻ thù của mình, thì khó giữ thanh tâm công-chánh cho đặng.

Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch

cùng mình.

Sự cừu hận là mối thảm khổ đệ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến, hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.

Thắng đặng khí nộ mình, thì không chọc ai giận dữ.

Lấy thiện mà trừ ác.

Lấy nhơn-nghĩa trừ bạo tàn.

Lấy lòng quảng-đại đặng mở tâm-lý hẹp-hòi.

Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường thương huệ kiếm.

LUYỆN THÂN, LUYỆN TRÍ

Ấm-thực tinh-khiết.

Tư-tưởng tinh-khiết.

Tín-ngưỡng mạnh-mẽ nơi **Chí-Tôn** và **Phật-Mẫu**.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái-Đài tại thế này.

Tòa-Thánh, ngày 14 tháng Giêng năm Đinh-Hợi (1947)

Hộ-Pháp

(Ấn-Ký)

THAY LỜI TỰA

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(NHỊ THẬP CỬU NIÊN)
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐỨC HỘ PHÁP PHỦ DỤ

Trong dịp Lễ KHÁNH-THÀNH “TÂN-DÂN-THỊ”
QUI-THIỆN, ngày 29 tháng 11 năm Giáp-Ngọ
(23-12-1954)

*Thưa cùng chư Chức-Sắc Thiên-Phong
Chư Viên-Quan Đạo và các Em Nam-Nữ,*

THẦY EM ĐÃ ĐẶT ƠN THIÊN-LIÊNG BAN
thưởng do lòng đạo-đức của mấy Em nên mới
được hưởng sự vinh-dự hôm nay là tạo một sự-nghiệp
hữu-hình cho Thiên-Hạ.

QUA nhớ lại khi Đức CHÍ-TÔN vừa đến, tức nhiên
năm 1925, khi đó trong các Môn-Đệ của Ngài Qua chẳng
biết mỗi người đã lãnh sứ-mạng riêng biệt ra làm sao? Đức
CHÍ-TÔN đến với họ riêng biệt thế nào Qua không hiểu.
Qua chỉ biết phận của Qua là ĐẠI-TỬ-PHỤ giao phó với
một lời thiết-yếu như thế này: “*Tắc, Đòi quá khổ, chẳng
phải khổ về xác-thịt mà thôi, mà lại khổ đến tinh thần nữa,
nan tương-tàn tương-sát của nhơn loại sắp đến. THẦY giao
cho con một cây cờ cứu-khổ, chẳng phải cứu-khổ tinh-thần*

mà thôi, lại lẫn cả thể-xác nữa. Trong-hệ hơn hết là điều ấy, THẦY giao phó cho con, nhưng mà con phải hiểu: có khổ về tinh-thần mới biến sanh ra cái khổ của thể-xác. THẦY nói rõ: THẦY giao cho con một gánh ĐẠO và ĐỜI”.

Thật sự ra, Bản-Đạo xin thú-thật, gánh của ĐẠO không hề khi nào làm cho Bản-Đạo khùng-khiếp, duy có gánh của ĐỜI. NGÀI giao phó nó nặng-nề hơn hết.

Mấy Em Nam-Nữ nghĩ coi một lời tiên-tri trước kia có hiện-tượng hôm nay như thế nào? Máy Em biết cái huyền-linh vô-biên của Đấng cầm quyền thưởng phạt vô-hình nó mạnh-mẽ và chơn-thật thế nào? Bởi có cho nên khi ĐẠO mới phôi thai thì các Quỷ-quyền toan diệt ĐẠO.

Buổi sơ-sinh ĐẠO yếu-ớt bạc-nhược, ngu-dại, dốt-nát thế nào nếu bị nó dục cho thiên-hạ dùng cả năng-lực quyền-hành của mình toan tiêu-diệt cho kỳ được ĐẠO. Họ đồ mưu chia-rẽ làm cho trong Thánh-Thể của Đức CHÍ-TÔN phải ly-tán. Anh nghịch em, em bất-hòa với anh, cả nền ĐẠO chinh-nghiêng đảo ngược.

Gánh một chức-vụ HỘ-PHÁP, cầm cả Luật-Pháp của ĐẠO, không lẽ Qua ngồi ngó đặng chịu tội cùng CHÍ-TÔN? Qua phải tìm phương giải-quyết, đem chữ “HÒA” của Đức CHÍ-TÔN, món ấy để làm căn-bản. Bởi có cho nên mới sản-xuất ra PHẠM-MÔN và QUI-THIỆN.

Thiên-hạ nói Qua lấy Tộc Qua là PHẠM, tức-nhiên lập cái Đẳng-Phái cho họ PHẠM. Qua hỏi thiên-hạ đã tuyên-truyền đối-trá ấy đặng đánh-đổ uy-tín của Qua như thế nào Qua chưa hề trả lời cho ai biết hết, dầu cho quyền-hành buổi nọ rất mạnh-mẽ, đòi phen đem đến luật-hình, mà chính mình Qua cũng chưa nói cho họ biết nghĩa lý

PHẠM-MÔN là gì? Hôm nay mấy Em biết chưa? Có lẽ phần nhiều mấy em biết, PHẠM là PHẬT. PHẠM-MÔN là CỬA-PHẬT, nói rõ hơn hết là cửa TU-CHƠN của ĐẠO, cửa “*Bảo-Thủ Chơn-Truyền*” của CHÍ-TÔN.

Còn QUI-THIỆN thế nào? Qua chưa nói rõ cho thiệt tướng.

Thiên-hạ đều hung bạo, vì lẽ hung-bạo làm cho anh nghịch em, em hận anh, trong cửa ĐẠO không có một vẻ chi là ĐẠO hết! Lập Trường QUI-THIỆN là cốt-yếu đem LÒNG LÀNH của toàn thể con cái Đức CHÍ-TÔN hiệp-nhút cùng nhau làm MỘT đặng bảo-thủ Chơn-Truyền của ĐẠO.

Buổi đầu tiên nó sản-xuất tại nơi MỸ-THO, Qua lập “KHỔ-HIÊN-TRANG”, mấy em biết hai chữ “KHỔ-HIÊN” ý-định của Qua như thế nào không? Trong 72 anh em chung sức cùng nhau, mà làm đầu Trường MINH-THIỆN ấy là ĐINH-CÔNG-TRÚ, vẫn là một trong đó vậy. Nhờ cả sự giáo-hóa của Qua, cái nghĩa-lý tối yếu tối trọng của CHƠN-PHÁP Đức CHÍ-TÔN Qua giao lại cho nó để làm thế nào cho Thiên-Hạ hết thống-khổ về tinh-thần lẫn vật-chất. Sự biết ĐẠO của Đinh-Công-Trú là vậy.

Tỷ cũng như Qua, đã bị các nạn-nhân lực-lượng các quyền ĐẠO lẫn quyền ĐỜI buổi nọ tuyên truyền đối-trá thế nào thì ĐINH-CÔNG-TRÚ cũng bị nạn ấy. Thiên-hạ nói nó cũng như Qua, lo Đời hơn lo Đạo.

Mấy Em ôi! Trong buổi phong-ba bão-táp, nhưn-loại ở trong sông mê bể khổ, một con thuyền Bác-Nhã chưa tạo thành đặng độ rồi họ. Ít nữa mấy Em cùng Qua cố gắng tạo cho thành đặng cứu khổ-não của họ đặng bấy

nhiều thì hay bấy nhiêu.

Thiên-hạ thấy mấy Em khổ-não, cái khổ ấy nó đã làm cho Qua đở biết bao nhiêu giọt huyết-lệ từ khi mới biết ĐẠO.

“TÂN-DÂN THỊ”, chính của mấy Em tìm phương chui đụt tìm phương giải-khổ cho mấy Em, mấy Em được hạnh-phúc hay chẳng là do lòng đạo-đức của mấy Em. Qua còn sống đây thì Qua cũng lo tạo-dựng được mầy-may hạnh-phúc cho mấy Em. Tạo hạnh-phúc chỉ có một đường-lối duy nhất là Qua làm sao cho mấy Em giải khổ, phận-sự thiêng-liêng của Qua đó vậy.

Trong Bí-Pháp Qua chiết chữ “HÒA” để nơi “TÂN-DÂN-THỊ”, nhờ chữ HÒA mà thêm lòng YÊU-ÁI, Qua gởi hai chữ “HÒA-ÁI” nơi lòng của mấy Em đó vậy. Qua cầu xin mấy Em một điều là “*Chung sức cùng nhau để tạo Hạnh-Phúc cho nhau*”.

SAO-LỤC Y BỔN CHÁNH

Tòa-Thánh, ngày 17-3 năm Tân-Hợi

(dl. 12-4-1971)

HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI

Chương Quản Bộ Pháp Chánh

Ấn ký: TRƯƠNG HỮU ĐỨC

Ban Tôc-Ký

Trung-Ứng Tòa-Thánh

Luật-Sự

(Ký Tên)

VÕ-QUANG-TÂM

ĐẠI ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
GIẤY THÔNG-HÀNH CHO ĐI LO VIỆC ĐẠO
(Feuille de Route)

Số: 12

Đạo-Hữu ĐINH-VĂN-TRỨ làm chức Tín-Đồ.

Phải đến tại làng KHỔ-HIÊN-TRANG, PHÚ-MỸ Tỉnh MỸ THO mà công-quả xem xét cách hành Đạo tại MỸ THO, BẠC-LIÊU, RẠCH-GIÁ, LONG-XUYÊN, SÓC-TRĂNG.

Mỗi khi đến làng nào thì Chánh hay Phó-Tri-Sự và Thông-Sự sở-tại phải ký tên giấy này chứng ngày đến nơi và ngày ra đi về hay là đi qua nơi khác.

TÒA-THÁNH, le 13 NOVEMBRE 1931

QUYÊN GIÁO-TÔNG

(Ấn-Ký)

HỘ-PHÁP

(Ấn-Ký)

THƯỢNG-TRUNG-NHỰT

Chúng-kiến hồi đi:

PHÚ-MỸ, le 10-10 Tân-Mùi (1931)

(ký tên đóng dấu)

THƯỢNG-MINH-THANH

Giáo-Sư, Giáo-Hữu hay là Chủ Thánh-Thất:

Số: 123/BKD/TT

K.D. ngày 7 th. 8 năm Tân-Hợi Chúng-kiến hồi đến: Chúng kiến hồi về:

(D.L. 25/9/1971)

... le... 193...

le... 193...

Trưởng Ban K.D. Kinh Sách
Bảo Đạo HTĐ
(ấn ký)

Chánh-Trị-Sự Chánh-Trị-Sự
SAO-LỤC Y BỔN-CHÁNH
Địa-Linh-Động, ngày 24 tháng 7
năm Tân-Hợi (D.L. 13-9-1971)
TỔNG-QUẢN BAN-TRỊ-SỰ
Chí-Thiện
LÊ VĂN-CHƯỜNG

Văn-Phòng
TRƯỜNG QUI-THIỆN
Số: 104

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
Nhị thập nhị niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

BÀI XƯƠNG TỤNG CÔNG-ĐỨC

TÚI BẠCH SƯ-PHỤ,

Chúng con cúi đầu khếp-nếp kính trình SƯ-PHỤ, xin SƯ-PHỤ bủa đức từ-bi, rưới chút giọt hồng-ân huệ-phước cho chúng đệ-tử còn thấp hèn nầy, chưa đứng linh-thông cơ Đạo, kể từ khi Trường Minh-Thiện tạo thành hồi năm Mậu-Thìn (1928) trải qua một thời-gian dài, cả môn-sanh và sĩ-tử dư ngàn mấy trăm vị.

Đến khi đắc lệnh ân-tứ năm Giáp-Tuất (1934) và hiệp lại với kỳ nhĩ đặng vào hàng phẩm đẳng-cấp thiêng-liêng Giáo-Thiện đồ đạt gần trăm vị, khi vâng Thánh-Lệnh ra đi thể-thiên hành-hóa, giúp cho HỘI-THÁNH khai thông nền Phước Thiện mở Đại-Đồng. Còn lại bao nhiêu người lớp ở lục-tĩnh, phần về Đền-Thánh lo làm công-quả và lo lương-thực đem về chung tạo Đền-Thánh đã hiệp thành.

Đến buổi cơ Đạo biến-thiên, THẤY bị đồ-lưu hải-ngoại, ngày 4 tháng 6 năm Tân-Tỵ (1941) trở lại sau, càng ngày càng khuynh đảo, trào-lưu biến đổi, cuộc đời trôi nổi phân-tranh, chúng-sanh sùng-thượng tinh-thần duy-vật, cảnh ngộ đã chia đôi Thấy trò phiêu dạt, bật tích xa-xăm hạt nội mây ngàn, bạn tác phiêu-lưu kẻ chơn trời người góc bể. Nền Đạo bị điều-linh, kẻ thì mượn quyền Đời,

còn người thì gìn Luật Đạo, nhân-tâm bất nhứt quyền lý chia hai... Ôi! Cũng nhờ sự can-đảm hi-sinh cả tánh mạng, chịu gian-lao khổ nhục đặng đảm-bảo đặng môn-sanh của CHÍ-TÔN và đã dạy-dỗ phân rành các hành-tàng hư thiệt, nên nền Đạo mới đặng giữ vững đến ngày hôm nay, thì công-đức ấy nghĩ thử dường bao cao-trọng. Còn đặng môn-sanh ở lại chịu thảm hoài với lộn sóng đời xô-xát mãi. Khi SỰ-PHỤ phản hồi cố-quốc đặng Thánh-Điện ngày 4 tháng 8 năm Bính-Tuất (1946). Thì còn lại phần người trọn gìn câu minh-thệ, nhứt đức nhứt tâm quyết giữ Thập-Điều, dầu chi cũng do mạng-lịnh Thầy. Ôn Thầy búa-đức hóa-nhơn, khai-thông Chơn-Đạo, dẫn-độ quang-minh trụ cả tâm-linh tạo thành một tòa bửu-chất sừng-sừng trên mặt đất nầy cũng nhờ sự lao tâm khổ trí của Thầy thì công-đức ấy nghĩ vô-biên vô-tận.

Hôm nay cơ-đồ vĩ-đại, với tay trắng dùi Đờ, dẫn chúng-sanh tận chân trời, đã tạo thành sự-nghiệp kinh doanh cho Đạo, sự tiến-hóa như nhiên, chúng-sanh đắc-thành nhiều hi-vọng do nhờ thành lập Lễ-Nhạc trang-nghiêm hoàn-hảo, đủ sự cung-kính yêu-thương, dung-hòa thảo-thuận lập chương-mục hiến-pháp có đủ mục-đích chuẩn thẳng, trật-tự phân-minh, Thầy trò ngời thứ.

BACH: Khi SỰ-PHỤ đờ-lưu thì Trường MINH-THIỆN đã trải qua đến năm thứ 15, nhằm năm Quý-Mùi (1943) biến tướng ra Trường QUI-THIỆN tạo thành trên khuôn đất thuộc vùng Bàu-Sen tại làng Trường-Hòa nầy. Nhờ sự giao-huấn trên trường Đạo trót 20 năm, ngày hôm nay trong nước dấy loạn đao-binh, giặc-giả chiến-chinh, bốn phương phân-tranh chấn-động, chỉ nhờ có quyền-pháp của Đức CHÍ-TÔN ban cho ngọn cờ "*Cứu-Khố*"

khuyên vạ chúng nhủ giống-nòi cơn loạn-lạc.

Còn phận thấp hèn của các con khấu đầu cầu khẩn xin Đức Tôn-Sư bủa ân-thâm ban phép lành cho các con đầy đủ linh-thông cơ Đạo đặng giải nạn cho Đời trong cơn khổ-não, dìu-dẫn theo đường Chánh-giáo, kể trước người sau đồng bước chơn vào cửa Thánh đặng biết nhìn hẳn Đức ĐẠI-TỪ-PHỤ, Đức ĐẠI-TỪ-MẪU là CHA-MẸ chung của cả chúng-sanh, đem thánh-đức qui-nguyên phục-cổ.

Nên các con mong nhờ lượng cả cao-thâm của Đức Tôn-Sư truyền-giáo, chúng con khấu đầu cầu khẩn Đại-Đức TÔN-SU muôn đời Đạo-Sử danh bia vạ cổ.

THI KÍNH DÁNG:

*Đức-ân chan rưới đám môn-sanh,
Tôn-kính cầu xin bố phước lành;
SƯ-PHỤ thương tình đàn trẻ dại,
Đến đây truyền giáo chúng con rành.
Khai-minh thất khiếu lưu thông khí,
Trường-phục tam ngươn chỉ hiệp thân;
Qui-cũ chuẩn-thăng nhờ lễ dạy,
Thiện-duyên đắc-ngộ Lão Tam-Thanh.*

—TIẾP—

*Đức hóa môn-sanh biết Đạo mẫu,
Giáo-truyền đệ-tử đất cao sâu;
Chủ-trương thế-giải từ đây năm,
Tôn thất càn-khôn hiệp một bầu.
Sứ-mạng diệu-huyền ban bửu-chất,
PHẠM-MÔN qui-nhứt bốn phương châu;
HỘ đời giải khổ toàn-câu phục,*

PHÁP chuyển HÒA-BÌNH khắp Ngũ-Châu.

Các con đồng cúi đầu cúng khấu bái.

Số: 85/BKD/TT	TRƯỜNG QUI-THIỆN, ngày 16
Kiểm-Duyệt ngày 3 tháng 5 nh.	tháng 7 năm Mậu-Tý
Tân-Hợi (D.L. 25-6-1971)	(Le 20 Aout 1, 48)
TRƯỞNG-BAN K.D. KINH SÁCH	Chủ-Trưởng MINH-THIỆN-ĐÀN
HIẾN-PHÁP H.T.D.	(ký tên đóng dấu)
TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC (ấn-ký)	ĐINH-CÔNG-TRÚ

HỘ-PHÁP-ĐƯỜNG
VĂN-PHÒNG
Số: 139

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
Nhị thập nhị niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

THÁNH-LINH **HỘ - PHÁP**

Chương-Quản Nhị Hữu-Hình-Đài
HIỆP-THIỆN và CŨU-TRỪNG

Chiếu y TÂN-LUẬT và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN.

Chiếu y ĐẠO-LUẬT ngày 16 tháng Giêng năm Mậu-Dần (15-2-38) giao quyền Thống-Nhứt Chánh-Trị-Đạo cho HỘ-PHÁP nắm giữ cho tới ngày có ĐẦU-SU chánh vị.

Nghĩ vì Trường QUI-THIỆN là nơi đào-tạo Hiền-Nhơn để chung lo cùng cơ-quan PHƯỚC-THIỆN về phương-diện trợ cứu sanh-linh khỏi cơn đê-thán.

Nghĩ vì công-quả nầy thiên về phần “*âm-chất vô vi*” hơn về mặt chánh-trị hữu-hình.

THÁNH - LINH

ĐIỀU THỨ NHỨT.— Chư vị hảo-tâm hiến công-quả tại Trường QUI-THIỆN không nhận lãnh tước-phẩm chi hết.

Cả thầy công quả Nam, Phụ, Lão, Ấu chỉ giữ bốn-phận tín-đồ tùng lệnh HỘI-THÁNH mà thi-hành chủ-nghĩa cao-khiết trên đây cho tới ngày về Thiêng-Liêng-Vị mà thôi.

ĐIỀU THỨ NHÌ.— Có Bộ-Đạo riêng của Trường

QUI-THIỆN do Giám-Đốc Trường nầy giữ và cho đăng đứng vào Bộ-Đạo, trước phải trọn hiến thân cho HỘI-THÁNH PHƯỚC-THIỆN tại Tòa-Thánh. Trong tờ hiến thân phải khai rõ muốn lập công-nghiệp tại Trường QUI-THIỆN đăng HỘI-THÁNH định cho.

ĐIỀU THỨ BA.— Vị BẢO-THỂ thừa-Quyền HỘ-PHÁP, vị KHAI-PHÁP Chương-Quản BỘ PHÁP-CHÁNH, vị Chương-Quản PHƯỚC-THIỆN và vị Giám-Đốc Trường QUI-THIỆN các tư-kỳ phận lãnh thi-hành THÁNH-LINH nầy

TÒA-THÁNH, ngày 16 tháng Giêng
năm Kỷ-Sửu (13-2-1949)

SAO-LỤC Y BỔN CHÁNH

HỘ-PHÁP

Trường Qui-Thiện, ngày 24-1-K.S. (21-2-1949) Chương-Quản Nhị Hữu-Hình-Đài
HIỆP-THIỆN và CỬU-TRÙNG

Giám-Đốc Trường QUI-THIỆN

(ấn-ký)

(Ký tên đóng dấu)

ĐINH-CÔNG-TRỨ

SAO-LỤC Y BỔN CHÁNH

TÒA-THÁNH, ngày 7 tháng 8 Canh-Tuất

(D.L. 7-9-1970)

HIẾN-PHÁP HTĐ

Chương-Quản BỘ PHÁP-CHÁNH

TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC (ấn-ký)

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

(Nhị-thập-cửu niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

BÀI THUYẾT-ĐẠO

CỦA

Đình-Công-Trứ

ĐỌC TẠI

THÁNH-THẤT PHÚ-MỸ

Ngày 16 tháng Giêng năm Ất-Hợi

(Le 19 Février 1935)

VỀ

CƠ-QUAN PHƯỚC-THIỆN

TÁC-GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

ĐẠI ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Đệ-Thập-Niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

7. THÁNH-THẮT PHÚ-MỸ, NGÀY 16 THÁNG GIÊNG NĂM ẤT-HỢI

BÀI THUYẾT ĐẠO

của ĐÌNH-CÔNG-TRÚ

KÍNH CHÀO QUÍ-HUYNH, QUÍ-HỮU, CÙNG CHƯ
Hiền-Tỷ, Hiền-Muội.

Nay Em đến đây mà đặng thấy Anh-Chị có tình liên-ái chung hiệp như vậy thì em rất vui mừng và để tâm cầu-nguyện Đức CHÍ-TÔN xin ban nhuần huệ-phước cho trong Sở PHƯỚC-THIỆN đặng vạn sự trình-tường, cùng Họ-Đạo nơi đây: Đạo-Huynh, Đạo-Tỷ, Đạo-Hữu, Đạo-Muội đều đặng an-khương.

Thưa cùng lưỡng phái, gắng yên-tĩnh đặng cho em tỏ đôi lời: “Kể từ khi em gặp mới Đạo-Trời thì thường suy gẫm tâm nơi diệu-lý, mà đã mấy năm cũng không truy-hiểu. Còn em xem kỹ nơi đây có nhiều Anh hồng-nho bác-học, mà cũng hiếm chi đủ trí-thức văn-tài thông-minh tấn-hóa về tinh-thần đạo-đức ra lo bồi đắp nền ĐẠO của CHÍ-TÔN cho cao thượng và vẻ-vang, bên-vững như ngày nay, thì em cảm mến mà khen tặng vô cùng.

Còn em đây thiệt phận thấp hèn, gẫm không đủ tài dám múa búa trước cửa Lỗ-Ban, phần thiếu học có đâu dám diễn-văn nơi trường Khổng-Thánh, nhưng vì trách nhiệm THẤY dạy phải làm nên em xin thưa cùng anh chị

như có lời nào siển-lậu hay là còn chỗ sai-lầm. xin anh chị dạy lại dùm em.

Vậy Em xin khởi đề, lấy hai chữ “CỘNG-HÒA” về hình-thể con người mà kết-luân cho hiệp với Tinh, Khí, Thần. Vậy thì theo thời-đại này là buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ. Thiên khai Huýnh-Đạo đặng phổ-tế nhơn-sanh hầu cứu toàn nhơn-loại cho khỏi nạn cạnh-tranh, để lấy chữ CỘNG-HÒA làm chủ-nghĩa, như hòa nhau thì tất phải gần nhau, mà gần nhau đặng mới có thương nhau, như thương nhau đặng thì mới có thể bảo-tồn sanh-mạng cho nhau, khỏi điều mưu hại mà giết lẫn nhau, ấy là hiệp cùng cơ sanh-hóa. Chớ đừng học đòi theo cách văn-minh duy-vật, phấn-đấu tương-tranh giựt giựt, giành giành, nào danh, nào lợi, nào là thế-lực, nào là quyền-hành, xúm nhau tranh lẫn, ép bức dân lành, làm cho cả cá-nhân phải bị nhốt vào trường thống-khổ, ấy là: Người không lòng Nhơn-Ái, thì trái hẳn cùng tánh-đức háo-sanh Tạo-Hóa. Vậy xin anh-chị gắng nhớ bài thi của Đức CHÍ-TÒN dạy như vậy:

*Chẳng quân Tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.
Nghĩa nhân đành gọi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ Hòa.*

Em tưởng cả thầy anh chị cũng đã chán hiểu mà để vào trí-ý đặng mong làm ra cho thiệt-tướng, nhưng vì nghĩa hiệp-quần còn thiếu là tại tình thân-ái không bền, sự giao-tín chưa đúng.

Nay em vưng lịnh Tôn-Sư của em là HỘ-PHÁP làm Chủ của Nhị-Hữu-Hình-Đài mà đi đến đây đặng lập sở Phước-Thiện, đặng đem ba món báu này mà nhồi lại cho thành một khối Chơn-Thần. Ấy vậy: anh em chúng ta

phải lấy nghĩa hiệp-quân mà làm cái tinh-ba của xác-thân cho mạnh-mẽ, thì cần nhứt là anh, em chúng ta phải biết rằng: có anh lớn, em nhỏ chung lưng đầu cật cùng nhau mà làm cho đủ: đầu, cổ, tay, chơn, thì có thể đứng vững trên mặt địa-cầu này, mới đáng hơn linh hơn vật. Còn gầy tình thân-ái nghĩa là: tạo khí-phách mà cái khí-phách vốn thiệt không hình, lại do nơi tâm-lý bao-dung, ngôn-từ hơn-ái đặng cảm-giác hơn-sanh, ấy vậy hai chữ Hơn-Ái còn nhiều nghĩa-lý sâu-xa, nhưng cần nhứt có một điều là yêu nơi gần, mà hóa nơi xa. Em xin mượn cái xác-thân đặng giải rõ ra cho dễ hiểu. Tỷ như môi sứt, thì tất nhiên phải lo cho răng lạnh, và cả thấy hình-thể của con người rui có chỗ chẳng vẹn toàn, thì có nợ lòng nào mà không thương tiếc, đó là: bởi vì lòng Hơn-Ái ấy nó tràn-trề ra mà làm cho các ngoại thân đều cảm-tình càng yêu-mến, mới thân phục đặng cả thấy cái tướng-giác tượng hình, nghĩa là: cả cơ-quan hữu-vi Tạo-Hóa là hình thể, đều chịu dưới pháp-luật lương-tâm sai khiến. Cho nên Đức Mạnh-Tử có nói rằng: *“Dĩ lực phục hơn dã, phi tâm phục giả, lực bất thiện dã, dĩ Đức phục hơn dã, trung tâm duyệt nhi thành phục giả”* Nghĩa là: *“dùng sức phục người ấy chẳng phải lòng phục vậy, vì sức chẳng đủ vậy. Còn dùng Đức mà phục người ấy thì trong lòng đẹp mà thiệt phục vậy”*. Đó có phải là do tâm-lý bao-dung hơn-từ hơn-ái mà đặng chẳng? Ấy là em luận về hình-thể hữu-vi là Tiểu-Thiên-Địa mà đã phối hợp cả càn-khôn thể-giới.

Còn cái nghĩa trọn tin thì phải dùng chữ CÔNG-BÌNH mà làm chủ, ấy là chước định-thần, mà cái thần ấy của Đức CHI-TÔN ban cho cả toàn hơn-loại đều có một Chơn-Thần, vậy chúng ta phải làm hơn-chánh đặng

phục lòng người, thì mới có đủ thể hiệp các Chơn-Thần kia lại làm một khối cho quá lớn, để xem xét những điều chơn, giả đặng biết, do đó mà dùng theo.

Em xin nhắc lời của Thánh-Ngôn nói rằng: “*Văn nhơn ngôn nhơn chí thiện, nhi tựu kỷ hòa chi*”. Nghĩa là: Nghe người nói người chơn Lành, mà mình đến hòa đó. Trái lại, nay anh em chúng ta mà lập Sở Phước-Thiện đây là: làm cho đặng trọn lành, thì cả nhơn-sanh phải đến mà hòa đó. Và, có câu: “*Văn-ngôn Tây-Bá tâm hữu Thánh-Đức, thì dĩ lập cấp-cô, bảo-sản, tri-âu, dưỡng-lão chi an, dân cảm kỳ đức nhi tòng chi*”. Vậy anh em chúng ta mà lập Sở PHƯỚC-THIỆN đây thì phải làm cho ra thiệt tướng, thì cái cơ hiệp-thần của đời về mặt hữu-vi càng mạnh-mẽ mà tạo cả thấy hình-thể cơ đời cho tấn-hóa một cách mau chóng mãnh-liệt cực-kỳ vĩ-đại, cho thích-hợp với Cơ-Trời và thuận lòng sanh-chúng, đó gọi: hiệp Tinh, Khí, Thần, mà bấy lâu nay anh em mình không tìm cho ra phương-pháp, lại cậy hai chữ “*Từ-Bi*” mà không hiểu nghĩa, cứ lo khô mõ tụng Kinh cho nhiều đặng khoe mình Đạo cao Đức rộng; rồi bày ra ngôi Thiên nhập định, hay là luyện Bí-Pháp đặng lánh trần, hoặc là lên đầu non mà hú gió kêu mưa, xuống vực thẳm đặng hô-phong hoá-võ, hoặc là: ngồi lim dim lần chuỗi, ngủ thiêm-thiếp tưởng Kinh, hoặc là: đóng cửa tụng Huỳnh-Đình, hớp gió khuya dòm rúng, cả bí-pháp ấy vốn chẳng phải là dễ, mà dám đem ra làm chuyện trò cười cho thế, lại lưu hại sự mê-tín đây đây vốn không phương cùng luận, thiệt rất sai lầm. Sao dám chắc sai lầm? Vì sự sai-lầm là vậy: bởi hai chữ Từ-bi, nghĩa là: Từ là lành, Bi là thương.

Vậy thì phải vì Quốc-Gia, vì Xã-Hội, vì Chủng-Tộc

cùng Vạn-loại Chúng-Sanh, ra lo gây mỗi thương-tâm cho cả đại đồng thế-giới đều cộng-hưởng Hòa-Bình, chớ có đậu lại tư-kỷ tư-nhân, riêng muốn cho mình đặng mau thành Tiên-Phật, mà quên hẳn cả vạn ức Chúng-Sanh đang chơi-vơi nơi biển trầm-luân, cùng trong trường thống-khổ, mà chẳng để tâm lo phương độ chúng, lại không chi hóa-dân, còn thiếu lòng nhơn-ái, thì không thể nào thành đặng. Ấy là: tại cái thể-pháp chẳng thông mà lại mong tâm Bí-Pháp, đó gọi là sự sai-lầm. Còn nạp thuyết mà không đủ tài-ba trí-lực thật-hành, nói xưng rằng mình là đủ lòng lành thương sanh-chúng, mà cái thương ấy: chỉ do nơi khẩu-thuyết, lành ấy: chỉ do ngôn-đàm; thì chưa ai dám chắc rằng mình là đủ thật lành, thật thương mà chớ; bất quá là nói hướn như mua trâu vẽ bóng đó vậy. Há chẳng phải là điều giã-dối sai-lầm sao?

Còn có câu sách nói rằng; “*Dục tu Tiên-Đạo tiên tu Nhơn-Đạo, Nhơn-Đạo bất tu, Tiên-Đạo viễn hi*”. Nghĩa là: Muốn trau theo mỗi Đạo Trời, trước phải sửa Đạo Người cho vẹn vẻ, còn Đạo Người không rồi, thì cõi Thiêng-Liêng kia là đường Tiên-Đạo cao xa khó mong thành vậy.

Rửa thì phải ra công độ chúng, lấy Chí hóa độ, trọn lòng Nhơn-Ái, dùng nghĩa Đạo quên mình, mà tìm phương giải khổ cho đời; thì ba món báu kia sẽ tự nhiên cũng có.

Vậy em thiết-tưởng không chi hơn cái nghĩa hiệp-quần và tình thân-ái, cùng lẽ công-bình không riêng, không mich, đặng đỡ vững Đức-Tin, để gương cho Đời tòng Đạo, ấy là phương phổ-tế nhơn-sanh. Vậy anh em mình phải rán làm cho đủ điều này, thì ba món báu ấy mới nảy-nở sanh hoa, thì quả-vị kia mới có.

Như phạm mình thấp hèn thì hóa trong một xứ, lớn

thì một nước. Còn quảng-đại nữa thì bao-la cả đại-đồng thế-giới, đều do nơi hai chữ CỘNG-HÒA, cùng Tình Thân-Ái, nhưng cũng lấy Công-Bình làm chủ Đức-Tin.

Ấy vậy, về mặt hữu-vi thì nghĩa hiệp-quần làm xác, còn tình thân-ái là dưỡng-khí. Đủ Công-Bình thì vững Đức-Tin, đầy gọi: hiệp thân. Rứa mới tương phối với Đức CHÍ-TÔN, thì cơ đắc Đạo ấy có ấn-chứng rõ-ràng rồi đó.

Nay anh em mình đã sanh ra đứng làm người phải học cho trải việc đời, mà làm cho đúng bực Vĩ-nhơn, đó là: Tinh-ba đã vững. Rồi lấy mắt tinh đời, mà nâng cao trí ý rộng mở cơ đời cho sanh-hóa đặng, đó là: bổ khí. Rồi sau mới đào-luyện chơn-tánh đủ đầy, tận tri nhơn-sự, đầy gọi: hiệp Thân. Thì ai lại chẳng cho mình là người quán-thế, mà quán-thế đặng là người khác tục, mà người khác tục đó có phải Thần, Tiên chăng? Vậy thì hai chữ CỘNG-HÒA nầy hẳn thật là làm nấc thang cho chúng ta bước đến tận cửa Thiêng-Liêng rất dễ.

Vậy xin anh chị lưu tâm mà thật-hành hai chữ “CỘNG-HÒA” đặng vun nền PHƯỚC-THIỆN, thì em rất vui lòng và cảm tạ vô cùng.

ĐINH- CÔNG-TRỨ

Cho phép in và ấn-tống

(19 tháng Sáu năm Ất-Hợi)

Số 88/BKD/TT

Le 19 Juillet 1935

Kiểm-Duyệt ngày 3 tháng 5 năm Tân-Hợi

HỘ-PHÁP

(D,L. 25-6-1971)

PHẠM-CÔNG-TẮC

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách

Hiển-Pháp H.T.D.

(Ấn ký)

ĐẠI ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Đệ-Thập-Niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

2. MINH-THIỆN, NGÀY 2 THÁNG 7 NĂM ẤT-HỢI (31-7-1935)

DIỄN-VĂN

LUẬN VỀ ĐẠO-ĐỨC TU-HÀNH

TRƯỚC KHI MUỐN LUẬN SỰ ĐẠO-ĐỨC THÌ TÔI tưởng cũng nên để một đoạn sơ-giải về “*Nhơn tâm Thượng cổ, Trung cổ và Nhơn tâm hiện thời*” và sự Tu-Hành ra như thế nào đã?

Vậy thì, sau khi Trời, Đất đã phân, càn khôn mới định, bờ cõi còn hoang vu, nhơn sanh còn thưa thớt, thì ai ai cũng còn giữ cái điểm “*Thiên-Lương*” của Đấng TẠO-HÓA ban cho, vì vậy nên đời đó con người chỉ biết làm lành chứa đức, chớ chưa hề làm dữ kết oán, thương yêu nhau trong thành-thật, giúp đỡ nhau chẳng ngại khó khăn, tiếp đãi nhau coi như bình-đẳng, cho nên bốn phương đều phẳng-lặng, trộm cướp chưa từng nghe, giặc-giã chưa từng thấy, quốc-thời dân-an, mưa hòa gió thuận, mỹ-tục thuần-phong, ấy là thời Thượng-Cổ, Ngươn Thánh-Đức chưa dời, nhơn-tâm không đổi.

Đến đời Trung-Cổ thì cuộc tuần-hườn càng ngày càng chóng, máy sanh-hóa càng bữa càng xoay, vạn-loại đua chen, nhơn-tâm biến đổi, thế tục suy đồi, cang-thường tráo chất, tánh trở buông lung, đời thêm giả dối, những bậc thiên-lương quý-báu của Tạo-Hóa ban cho bị tay phàm vẽ vờ làm cho càng ngày càng mờ-ám, đạo-đức suy-vi, nhơn-tâm bất cố, chỉ ưa theo lối phù-hoa mà lánh điều chất-phát, bỏ sự thiệt chuộng hư-danh, một mảy lành thấy chẳng hay làm, các điều dữ xem qua ưa tập tánh, quen theo thói đua chen, người coi nhau mà bắt chước. Một người như thế, mười người như thế rồi ra một nước như thế, mãng đua chen theo lối bề ngoài, cứ ruổi dung theo lối vật-chất, thì đạo-đức hóa ra nghiêng-ngửa. Ấy là đời Trung-Cổ gọi Ngươn Tiến-Hóa.

Đến nay Hạ-Ngươn hầu mãn, thử hỏi nhơn-loại nay ra thế nào, xã-hội hiện thời bao nả? Ôi thôi! Biết bao nhiêu kẻ giai-nhơn phải xẩy cẳng vào vòng du đạo, biết bao cô quốc-sắc phải hiến mình vào chốn thanh-lâu, biết bao nhiêu những cuộc tửu-điểm làm cho mê-mang quốc-túy, cang-thường điên-đảo, thế tục đổi dời, ấy là buổi hiện thời gọi là Ngươn Tân-Diệt. Ôi! Thấy vậy càng cảm! Trộm nhớ đến các vị Thánh-Minh Hiên-Triết xưa, vì biết đường đời dụ-vợi, mới soạn thi-thơ mà dạy kẻ tương-lai, sợ mối ĐẠO sai lầm nên mới chọn Kinh-Sách để răn người hậu tấn. Thử xem trong Kinh Sách thì toàn những lời răn đời lánh dữ, khuyến thế làm lành, thế mà người học Đạo trong Tam-Giáo lại bỏ chơn-truyền, trở mượn Kinh-diễn làm kể sanh nhai, như ngày nay kẻ học Nho-Giáo không giữ Luân-Thường, chỉ dùng văn hoa-nguyệt, chớ chẳng hiểu chỗ tôn-tâm, dưỡng tánh làm cho biển Thánh sóng

xao, còn người theo Phật-Giáo chẳng gìn qui-giới, chỉ lo gỡ mũ tụng Kinh, chớ hiểu chỗ minh-tâm kiến-tánh nên rùng Thiển xa-khuất. Người hành Đạo LÃO thì không noi Ngũ-Huẩn, chỉ lo niệm chú phì phù, chớ chẳng hiểu chỗ luyện-tánh tu-tâm, nên làm cho Đạo lu-mờ. Ấy vậy người trong Tam-Giáo đã quá sai lầm, còn bực Tứ-Dân thì lại càng giả-dối.

Như kẻ Sĩ thì học cho giỏi, lấy văn-chương mua đường tranh-cạnh, dùng tài-ba tìm kế lợi-sanh, như may đặng làm quan thì lại lấy quyền-hành mà xô-lấn kẻ cô đặng làm cho mình ăn ngon mặc đẹp, vợ ấm con no, nào biết đến Quốc-Dân xã-hội, mà hễ mở miệng ra thì xưng là cần-vương, ích-quốc, thiệt Sĩ không ra Sĩ.

Còn Nông thì không hiểu chi là phương hóa-học trồng-tỉa, chẳng biết cách bón phân cho sung gốc đặng dưỡng tược chồi, chỉ biết cày sâu cuốc bẫm đợi thời, may đặng lộc Trời cho mua sắm một hai mẫu vườn, đôi ba trăm công ruộng thì lại khi kẻ nghèo thuê-mướn, hiu-hiu tự-đắc, vất mặt vinh mày, xưng mình là đại-phú-gia ông, Nông-hộ thiện-nghệ, chớ nghĩ cạn thì Nông ấy cũng chẳng nhằm Nông.

Còn Công thì không biết hồ tơ chạm trở một đôi phần, đập sắt nấu chì, cạo vá đồ hư bể, ấy gọi tinh-chuyên, chớ các đồ cơ-khí không khi nào làm đặng, chỉ mua lấy đồ hư của cũ đem vô sơn sửa lau chùi, chớ chẳng phải thiệt tài sáng tạo, mà lại gọi mình hay, cho rằng người dở, thiệt nói sao không mắc cỡ, còn hô-hào xưng là lập nhà công-xúng bá nghệ hảo tùy-thân, mà xét lại thì Công ấy chẳng phải Công.

Còn Cổ thì chẳng hay trừ đồ nội-hóa, thổ-sản của

nước nhà đặng lướt sóng thương-trường chở đến ngoại-bang mà thủ mối lợi quần, cứ ngồi yên mua Âu bán Á, thâu cả tiền đai đem cho kẻ khác, thì tỷ mình cũng như kẻ làm công bán dùm cho chúng đặng ăn huê-hồng cùng lợi dư chút ít, vậy cũng rằng nghiệp-cổ tinh-chuyên, mà Cổ không ra Cổ.

Ôi! Thấy trong Tam-Giáo, Tứ-Dân của nước nhà hèn yếu mà bắt đầu lòng, vậy ai là người để mắt mà quan-sát việc đời thì cũng dư biết, nào là kẻ lao-động phải phồng trán, cháy da trong mấy nhà công-xưởng, còn bọn du-thủ du-thực đã từng trút tiền muôn bạc vạn trong mấy chốn thương-trường, ấy tự mình đã chẳng biết lập ra nghề hay nghiệp khéo đặng hưởng lấy mối lợi-quyền, thế mà còn đua chen lòe-loẹt xa hoa, chớ chẳng kể gì tiền bạc.

Vậy ai là người ưu-thế mãn-thời, thì trông ra sông Hương, núi Ngự, rồi ngấm vào con Lạc cháu Hồng, tưởng cũng đau lòng về nỗi cấm-tú giang-sang, Thánh-Hiền miếu-vệ, lẽ đáng ra xã-hội ta ngày nay những bức thượng-lưu phải tìm phương-pháp gì đặng chấn-hưng phong-hóa, tỉnh-ngộ nhơn-tâm mới phải. Nhưng, than ôi! Nào ai biết đến, để cho Đời quá đổi cùng!

Nhưng tưởng cũng không sao, hễ có cùng rồi thì phải thông, hết bỉ thì phải thối, hết loạn rồi phải trị, ấy là cuộc tuần hườn, châu nhi phục thí. Nên Đức CHÍ-TÔN mới mở huyền-diệu Cơ-Bút giáng trần lập ĐẠO kỳ ba, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Thánh-danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, giáo Đạo Nam-Phương. Ấy vậy ĐẠO tự vô nhi hữu, tự hữu nhi vô, hai chữ Đạo-Đức nghĩa-lý rất sâu-xa, bao-la cả hoàn cầu thế-giải, thiếu học như tôi khó giải cho đích-xác đặng, tôi xin luận sơ-lược như vậy:

Đạo là vô-hình, vô-ảnh, nhưng có thể chỉ rõ chỗ cao-thâm mâu-nhiệm, làm con người giác-ngộ đặng giải-thoát cái ách nô-lệ của Tà-quyền xúi-dục, ô-nhơn thặng kỹ bỏ những sự háo danh, trục lợi hám quyền, phải giữ lấy cái tánh “*Thiên-Lương*”, làm việc công-bình, thương toàn sanh-chúng, chí chơn, chí chánh mà đở nâng nhơn-loại vào chỗ thanh-cao, thì khỏi giam-hãm cái mảnh hình hài vào con đường vật-chất, đặng diu-dắt cả Vạn-Linh ra khỏi rừng trần bến tục, vượt qua biển khổ đến non Tiên, khỏi đọa luân-hồi đặng về ngôi xưa cảnh cũ, tức là Bạch Ngọc Kinh; ấy cảnh Vô-Vi, nhưng có cơ hữu-hình tương-đối mới hợp với Đạo-Trời, nên giữa không-trung kia có ngôi Tam-Bửu là: Nhật, Nguyệt, Tinh là hữu hình, còn cái ánh sáng gọi ra vốn thiệt vô-vi, tức xứng là Đạo, còn con người có: Tinh, Khí, Thần:

Tinh là xác-thân để đặng dùng xem, ấy là hữu-hình mà biết được tâm người hoặc chánh hay tà, ấy gọi vô-vi, nên xứng là Đạo.

Khí là lời nói, hay là cái khí-nộ vận-hành là hữu-hình, mà thấy rõ tánh người lành hay dữ, ấy gọi vô-vi, nên xứng là Đạo.

Thần là đức-tin cùng thần-lực mạnh-mẽ, đồng-cảm, can-đảm, công-bình là hữu-hình mà được rõ, còn cìa từ ái chí-thành ở trong vốn thiệt vô-vi, tức xứng là Đạo.

Vậy người ở đời phải có Đạo mới biết giữ Luật Trời, biết kiêng phép nước, trọng điều trung-hiếu, vẹn giữ cương thường luân-lý, hay gìn liêm-khiết, biết thương đồng-loại, hòa-hảo cùng nhau, khiêm-nhượng nhau, khoan-dung nhau, Đạo thiệt đáng quý, đáng báu vô giá, ĐẠO là chí cao, chí thượng, huyền-diệu vô-biên, cho nên Phật-Tông

Nguyên-Lý có nói rằng: “Phù Đạo hữu huyền-vi chúng sanh đạt vô-vi, vô hình, khả truyền bất khả thọ, khả đắc bất khả kiến, tự bản tự căn, tự cổ dĩ cổ tồn thần, qui thần Thần-để sinh Thiên, sinh địa tại Thái-cực chi tiên bất vi cao tại lục-cực chi hạ nhi bất vi thông, tiên-thiên địa sinh diệc bất vi cứu trường ư thượng cổ diệc bất vi lão”.

Nghĩa là: “Nền Đạo phải có huyền-vi làm cho chúng sanh đồng tình cảm-giác mà có thể làm cho chúng-sanh tin đặng mà nó thì vô-vi, không dáng không hình, nhưng có thể truyền cho chúng ta đặng, mà không thể chúng ta nhận cảm lấy nó đặng, nhưng chúng ta có thể biết đặng, nếu chúng ta có cảm thì tức nhiên có ứng, đó là sự gốc rễ của nó từ xưa đến nay đã bền vững một phép tồn thần đặng sanh-hóa, chớ nó không hề biến-đổi cho nên các đấng qui Thần cùng các vị Thần-để hay là Trời Đất cũng ở trong chơn-thần của ngôi Thái-Cực sanh ra lục-cực thì lòng vật-dục chùng thấp mà chẳng thông, trước Trời Đất chưa sanh cũng chưa gọi là lâu, trải bày ở trước đời Thượng-cổ cũng chẳng gọi già”.

Ấy vậy, Đạo là sanh ra cả càn-khôn vô-trụ cùng các đấng chơn-hồn, tức là Mẹ đẻ muôn loài sanh-vật, nên muôn loài sanh-vật đều nhờ trong cửa Đạo xây-chuyển luân-hồi cho bát hỗn tẩn-hóa. Đạo làm cho mọi người đều được phần bốn hoàn nguyên, mà lại đủ quyền-pháp làm cho kẻ phàm có thể đoạt đặng phẩm-vị Thần, Thánh, Tiên, Phật mà về cõi hư-vô bất-diệt. Ấy là máy vận-hành chuyển xây của Đạo là Vô-Vi.

Còn cả thủy cơ đời hữu-hình này buộc phải hiệp nhau làm một mối đặng, tỷ cũng như biển cả thì ngọn thủy-triều chảy tràn ra các con sông rạch, nhưng khi rút lại cũng gom đem về nguồn-cội.

Còn Đạo là bao-la thì chơn-thần sanh hóa nên Nhơn-loại đều có linh-hồn thì thế nào cũng phải giữ tánh thiên-lương mà về đường chí-thiện, ấy vậy có Đạo mới có Đời, mà có Đời thì phải biết Đạo. Đạo là hồn. Đời là xác, thì không thể nào Đạo Đời xa rời nhau, vậy mới có cái kiếp trường-tồn của nhân-loại.

Vậy có thi của Đức CHÍ-TÔN dạy rằng:

*Đạo như đước huệ rọi đường tu,
Đạo vốn nguồn trong rửa mạch sâu;
Đạo giải oan-khiên căn-nghiệp trước,
Đạo gìn phúc-hạnh cháu con sau.
Đạo dìu kẻ đến miền an-lạc,
Đạo chỉ người tìm chước diệt lao;
Đạo để làm nên vun cội phúc,
Đạo là thang bắt tận Trời cao.*

Vậy thì huyền-diệu vô-biên, tận độ Nhơn-sanh qui ư bốn-thiện dẫn cho đến chỗ cực-điểm quang-minh, an-cư nhàn-lạc.

Trong nước có Đạo thì xã-hội cộng hưởng Hòa-Bình, dân-sự đặng âu-ca lạc-nghiệp, còn cả toàn cầu có Đạo thì đặng mỹ-tục thuần-phong mà chung hưởng điều hạnh-phúc vô cùng. Vậy Đạo là bảo-tồn thế-giái. Đạo là hồn của nước vậy; còn nước không Đạo, dân phải thấp hèn, thế-giái không Đạo thì hay loạn-lạc, gây oan tạo nghiệt nên phải thọ họa lâm hình, đao binh diệt chủng, ấy là tại nơi không Đạo thì có xác chớ không hồn, nên xác-thân phải ngày-dại, quên tình thân-ái, mới sanh trường phấn-đấu hại giết lẫn nhau, như vậy thì đáng thương thay cho đời hầy còn nhiều người chưa tỉnh ngộ thật-hành theo

đường đạo-đức mới đủ phương giải khổ cho toàn cầu thể-giải đều đặn hưởng hồng-ân, cứ để cạnh-tranh về thể-lực quyền-hành, chớ chẳng ưa tranh về phần đạo-đức, chỉ dùng mạnh dạng yếu thua, khôn còn đại mất, vì miếng ăn mà sát, vì chỗ ở mà tranh, quên điều đạo-đức, bỏ sự nhơn-nghĩa làm cho nền luân-lý cang-thường diên-đảo, nên Đức CHÍ-TÔN mở Đạo dạy nhơn-sanh bỏ tham sân, cải dữ làm lành, gây thân-ái giải phần tranh lẫn, lấy từ-bi bác-ái giúp nhau, dùng nhơn-chánh đặn trau gương sáng cho ra đạo người, gìn trung-hiếu vẹn mười, tình ruột thịt anh em hòa-thuận, bạn giao tín, gồm nhơn-loại gây tình cốt-nhục, Đấng TỪ-PHỤ ban chung hạnh-phúc, nhưng con người tư dục phân tranh, lo thâm mưu cậy thể giết giành. lập chi-phái phân chia Tôn-Giáo, ngoài mặt Đồi lấy Đạo che mình, trong lòng tính muôn nghìn xảo-trá, chớ chẳng lo cải-hóa điều chi, ôi thôi, người như vậy còn nói làm chi, ngồi nhớ đến nhiều khi cười muốn sặc. Vậy sách có câu: “*Hành hoặc sở chi, chi hoặc một chi, hành chi phi nhơn sở nan giả*”, nghĩa là: đâu có nói tưởng khiến ngã đà chẳng đặn, vậy chi bằng ta dặn ta rằng: ninh khả chánh nhi bất túc, bất khả tà nhi hữu dư. biết đặn vậy mới tròn Đạo đầy ư, đừng nhẹ tin mà hư danh-thể, phải xét xem cạn lẽ phải chăng? Vậy có thi CHÍ-TÔN dạy rằng:

*Thà theo nẻo chánh xách đèn giùm,
Đừng lay qui-vương nói phách um;
Chẳng biết Phật Trời, ma với qui,
Cũng như cơm nước gói chung dùm.*

Ấy vậy Phật Trời một ngã, mà qui tiêng phân, phải làm sao cơm nước biệt phân, thì mới đặn hầu gần Tiên Phật, ấy gọi là thật kẻ hữu công tòng Chánh-Giáo theo

đường ngay thẳng, Đạo Vô-Vi làm chẳng mỗi lòng, trừ tà vạy thoát vòng tội lỗi, nhảy lên bờ đưng lội bến mê, thuyền Bát-Nhã sẽ đưa về bến giác, việc Đạo-Đức một hồi luận giải, còn tu-hành nên phải nối theo.

Ấy vậy Tu là trau-giồi hạnh-đức, biết ơn Trời Đất, biết giữ luân-thường, phân biệt hiền ngu đặng gìn tròn bốn phận làm người, sửa tâm mình cho trong sạch, ăn-năn tội cũ thì thân mình tinh-tấn, linh-hồn mình đặng nhẹ-nhàng sáng-láng, biết điều lành mà theo, thấy việc dữ thì lánh, giữ điều chất-phát, bỏ sự dối gian nơi đời tạm nầy đặng trau-giồi tánh-đức, giữ hạnh làm điều phải lẽ, nên có câu; “*Nhứt nhứt tam tinh ngô thân*” mỗi ngày phải ba lần xét thân mình coi sự hành-động của mình phải hay là quấy, như có làm điều chi lầm lỗi thì phải ăn-năn sám-hối đặng ngày sau khỏi tái phạm, ấy là quân-tử tận kỳ thân, thì tâm mình trở nên tinh-tấn và sáng-suốt, nó mới diu-dắt cái xác-thân làm theo điều lành, việc phải, thì ngửa lên chẳng hổ nơi Trời, còn cúi xuống chẳng thẹn nơi người, thì mới đặng trở về nơi Bổn-Thiện.

Vậy có thi của CHÍ-TÔN khuyến TU nư vậy:

TU là cõi phước vẹn thân sau,

TU ấy nguồn trong rửa mạch sâu;

TU khá bền lòng răn tội trước,

TU trau nên hạnh nguyệt soi lâu.

Ấy vậy cái kiếp con người trong lúc thọ-sanh thì đã có lãnh một điểm linh-quang của CHÍ-TÔN ban cho, cái linh-quang ấy tức là một đấng chí-thiện, chí chơn của Tạo-Hóa đã ban cho ta từ buổi nhơn chi sơ đã có sẵn, nên chi lúc nhỏ thì tánh vốn Lành, đến khi lớn bị khí chất sở cầu, vật dục sở tế, nên say mê trần-tục làm cho cái linh-quang

ấy nhiễm lây bợn nhơ mà tối-tâm mờ-ám, sự phải quấy không phân, làm ra điều trái lẽ, mà vướng vào đường tội lỗi, mất thừa tánh bổn-nguyên, nên phải quanh-quẩn cõi trần mà chịu luân-hồi chuyển kiếp. Vậy phải trau-giồi nó lại cho trong sạch đặng trở về nơi Bổn-Thiện mà đạt cái phẩm-vị ngời xưa cảnh cũ, giữ sạch bụi trần là: tham, sân, si, ai, ố mới gọi là TU.

Vậy có thi CHÍ-TÔN dạy TU như vậy:

*Tu hành một kiếp hưởng thiên niên,
Tu ấy nguồn trong rửa mạch phiền;
Tu vốn sương pha màu cỏ úa,
Tu là gương rạng vẫn Thần Tiên.*

Vậy phải rán giữ-gìn cái tánh sơ-sanh, tức là: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

*“Nhơn giả tâm chi đức ái chi lý,
Nghĩa giả tâm chi chế sự chi nghi,
Lễ giả thiên-lý chi tiết căn nhơn sự chi nghi tắc,
Trí giả hàm thiên-lý động tịnh chi cơ cụ nhơn sự thị phi chi biến,
Tín giả thiệt dã.”*

Nghĩa là: Nhơn ấy lòng chung sáng đức, yêu chung việc phải lẽ. Nghĩa ấy lòng chung sáng, chế-độ sự định hạn thời. Lễ ấy lẽ Trời chung nghi-tiết, dạy việc đời người chung phép tắc. Trí ấy ngẫm lẽ Trời chung chỗ động lặng đủ biết việc đời phải chăng chung biến. Tín ấy là rất thành thiệt vậy!

Đó là chỗ trau giồi bổn-tánh cho hợp cùng thánh-đức của CHÍ-TÔN, thì đặng hưởng hồng-ân huệ-phước;

một người mà trau mình được như thế là phước một nhà, trăm ngàn ngàn muôn người như thế thì phước cho xã-hội. Toàn cầu thế-giới mà đặng như thế, thì cả vạn-linh sanh-chúng đều cộng hưởng Hòa-bình.

Thuần-phong mỹ-tục thì chung hưởng hồng-ân huệ-phước vô cùng đồng đảnh cái nhường mà ca mừng đời Nghiêu-thiên, Thuấn-nhật, thánh đức đã tràn ra trong thế-giới, sửa tập Tân-Dân thì nhờ sự trau mình làm trước thì nó sẽ tấn-hóa lần lần cho đến mục-đích tận-thiện tận mỹ. Ấy là cách sửa mình rất đúng, đó gọi “*Phương Tu*”.

Vậy có thi của Đức CHÍ-TÔN dạy rằng:

*TU như cỏ úa gặp mù sương,
ĐẠO vốn cây che mát-mẻ đường;
Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,
Đôi năm mệт nhọc vạn năm bường.
Có thần nuôi nắng Thần càng mạnh,
Luyện khí thông thương khí mới tường;
Nhập thể lòng trong gìn tịnh-mãn,
Nguồn Tiên cõi Phật mới nhằm phương.*

Và bài sách Đại-Học Đức Phu-Tử dạy về đạo-đức tu-hành như vậy: “*Đại-Học chi ĐẠO tại mình mình đức, tại Tân-Dân, tại chỉ ư chí-thiện, tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tịnh, tịnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc, vật hữu bốn mặt, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu tắc cận Đạo hỉ, cố chi dục mình mình đức ư thiên-hạ dã, tiên tể kỳ gia, dục tể kỳ gia dã, tiên tu kỳ thân, dục tu kỳ thân giả, tiên chánh kỳ tâm, dục chánh kỳ tâm dã, tiên thành kỳ ý, dục thành kỳ ý dã, tiên tri kỳ tri, tri tri tại cách-vật.*

Vật cách nhi hậu tri chi, tri chi nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chính, tâm chính nhi hậu thân tu, thân tu nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên-hạ bình”.

“Từ Thiên-Tử dĩ chí ư thú nhân, nhứt thị giai dĩ tu thân vi bản, kỳ bản loạn nhi mạt tri dã. Phu hỉ, kỳ sơ hậu giả bạc nhi kỳ sở bạc giả hậu, vị chi hữu dã”.

Nghĩa là: “Cái Đạo của bậc Đại-học là ở tại chỗ làm cho sáng cái đức sáng, lấy sự thương yêu người đặng đem cái người-thử, tức là như chi sơ trở lại mà làm cho đến chỗ chí thiện, đó gọi mới dân, biết đặng tận thiện rồi, thì thuận theo mạng chó không tranh, sau mới định, định thân rồi, sau mới tỉnh, tỉnh tâm đặng rồi trau mình lập đức sau mới an, an mà sau phải lo, lo thì sau mới được biết những sự tinh-tường mà bày tỏ cái hay cái phải, vậy vật có gốc, ngọn, sự có đầu, đuôi, biết đặng vậy mới gần Đạo vậy.

Đời xưa, người chung chỗ muốn sáng cái đức sáng ở nơi thiên-hạ, thì trước phải trị nước mình làm sao cho vẻ-vang tốt đẹp, mà muốn trị nước trước phải tề gia, mà muốn tề gia trước phải sửa mình, muốn sửa mình thì trước hết chính cái tâm, muốn chính cái tâm thì trước phải tinh thành cái ý, muốn làm cho tinh thành cái ý thì trước phải biết cho đến chỗ cùng tột, là ở nơi chỗ sáng-suốt đặng biết hết các sự vật, các sự vật đã suốt biết tới nơi chỗ cực-điểm quang minh, thì sau cái ý mới thành, cái ý đã tinh thành thì sau cái tâm mới chánh, cái tâm đã chánh thì sau cái thân mới tu, thân đã tu thì sau nhà mới tề, trong nhà đã tề thì sau nước mới trị, nước đã trị thì sau thiên hạ mới bình”.

“Từ bậc Thiên-Tử cho đến kẻ thứ nhân, ai cũng lấy sự sửa mình làm gốc, nếu để cái gốc loạn mà làm cho cái

ngọn trị, thì chưa hề có vậy, cái gốc là đáng hậu mà bạc, còn cái ngọn lá đáng bạc mà hậu, thì chưa có bao giờ. Vậy sự đạo đức tu-hành thì phải noi theo tánh, thuận theo mạng, đừng trau mình làm điều hạnh-đức, trai phải giữ trọn ba giếng năm mối, gái hay gìn bốn đức ba tùng, trung trinh hiếu nghĩa cho tròn, trọng liêm khiết chẳng điều như bợn, bền tâm vững chí khổ hạnh nâu sòng, áo bả hài gai, mang sao đội nguyệt, vui thú thanh-nhàn ngâm thi Tiên tỉnh thể, tụng Kinh Phật độ đời, động chuông Bạch-Ngọc cho trần tục tiêu sấu, đánh trống Lô-Âm đặng Phong-Đô giải khổ, rất may thay đã gặp buổi Tam Kỳ Phổ Độ, cả quần-linh mau giác-ngộ tu-hành thì CHÍ-TÔN sẽ ban-bố cho chị em đặng hưởng phước duyên, giúp nghị-lực cang-tâm nhờ có Thiêng-Liêng xây chuyển, dẹp các điều bất chánh, xô ngã việc cường-quyền, lấy đạo-đức sửa mình, dạy người nên chí-thiện, rèn gan trung trui mật nghĩa, theo Hội-Thánh giữ Chơn-Truyền, bày chí chánh, bủa lòng nhưn, độ nguyên nhưn về tiên-cảnh. Lánh xa phường trục lợi xu danh, lập thánh-đức làm điều chơn chánh, đời tranh cạnh sửa ra đời thạnh-trị, thiệt chẳng lòng tư-kỷ tư-thân, muốn trọn câu mỹ-tục phong-thuần, vui hạnh-phước mưa hòa gió thuận, dùng nhưn-nghĩa hiệp-quần chúng-tộc, tạo thanh-bình đỡ vững càn-khôn, hòa vạn-vật chiêu-an thế giới, dựng từ-bi rộng bủa không cùng, gồm Tam-Giáo đem chung về một gốc, việc đạo-đức cao xa không tột, phận thấp-hèn trí dốt luận cùng, nhờ người hay đủ trí hoàn-toàn, xin chấm sửa dạy thêm càng kính-phục.

Vậy em xin để lời cầu chúc cho anh, chị đặng đạo-đức cao thẳng, và xin nói trước rằng sau sẽ tiếp diễn văn Phước-Thiện.

SAO-LỤC Y BỔN CHÁNH

Số 88/BKD/TT

Kiểm-Duyệt ngày 3 tháng 5 năm
Tân-Hợi

(D.L. 25-6-1971)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách
Hiến-Pháp H.T.Đ.

ĐINH-CÔNG-TRỨ
kiêm thụ Thiên-ân Lễ-Sanh
THƯỢNG-TRỨ-THANH
(ký tên đóng dấu)

ĐẠI ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(*Nhị-Thập-Nhút Niên*)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

3. TRƯỜNG QUI-THIỆN, NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM ĐINH-HỢI (11-11-1947)

BÀI DIỄN-VĂN

của Ông ĐINH-CÔNG-TRÚ

Giám-Đốc Trường Qui-Thiện

Giải nghĩa chữ “TRƯỜNG QUI-THIỆN” tại Khách-Thiện Đường Nam, có Bác-Bây Phạm-Trung-Kiểm, có vị Chí-Thiện đương kiêm Sư-Nhạc Võ-văn-Chở, chủ vị Bàn-Cai-Quản, Chủ-Sở Tú-Dân, Chủ-Sở Ban Hộ-Giáo và toàn Đạo lưỡng-phái.

KÍNH THƯA CHỮ CHỨC-SẮC THIÊN-PHONG, Chức-Việc, Đạo-Hữu Nam-Nữ lưỡng-phái xin thứ lỗi cho phép tôi thuyết-minh cái chủ-nghĩa TRƯỜNG QUI-THIỆN là gì? Cái Giáo-Lý đạo-đức của nó làm thế nào cho Bác-Ái Đại-Đồng quảng-giao thiên-hạ cho Quý Ngài rõ.

Vậy nói chữ TRƯỜNG thì tự-nhiên trong đó có nhiều lớp (bực Tiểu-Học, bực Trung-Học và bực Đại-Học) là tại Minh-Đức, tại Tân-Dân, tại chỉ ư Chí-Thiện. Nên lấy “**THẬP-ĐIỀU**” của THẦY làm mực thước chuẩn thẳng

đặng tạo thành TRƯỜNG QUI-THIỆN.

Cát Học-Đường, nhà Dương-Lão, Bảo-Sanh, Sở Y-Tế, Cấp-Cò, Trí-Ấu, ấy là phương giáo-dục và cần tạo thực nghiệp của Tứ-Dân: Sĩ, Nông, Công, Cổ; dạy đạo-đức, văn-chương.

Khuyến dụ..... học công-nghệ, biết thương-trường đặng góp tài hay thâm nhập nước mình.

Ấy đều nhờ phép Hóa-Công tạo bằng-cấp tài-năng dục học, học đặng biết hương mùi khó nhọc, học đặng hay lựa-lọc thân danh, học cho thông phép thưởng lực hành, học cho hiểu tài-tình xác tục, học đặng sửa nên trong hết đặng, nước non kia nhờ học mà xinh, học cho hay làm chủ lấy mình, học cho giỏi đặng binh kẻ dở.

Đó là gồm các tánh lý chí-công, chí đức, chí minh, chí chánh, chí chơn, chí mỹ. Lấy cái triết-ly của các bậc cách-vật trí-tri hiện-tại, góp cả thánh-đức của các Hiền-Nhân tiền-bối.

Nói theo Tam-Giáo hiệp-tông thì: Nho-gia tôn-tâm dưỡng-tánh, Tiên-Giáo tu-tâm luyện-tánh, Phật-Tông minh-tâm kiến-tánh, rồi trụ cái “*Thiên-Lương*” của Tạo-Hóa ban cho lại làm một, nên gọi là “QUI”, tức là về chỗ Thiên-Mạng chi vị tánh, vi tánh chí-linh của ta do nơi CHÍ-TÔN mà có, mới đặng sáng cái đức sáng, nên thường xem vạn-vật mà suy-đoán phận mình, thì đặng am hiểu rằng: “*Cái lương-tâm của con người vẫn quý vô-hạng giá*”. Vì vậy cái kho vô tận của Chí-linh kia cũng có thể đặng đặng hoặc nhiều hay ít là bởi hay dò đon trí-lự của mỗi loài thì thấy rõ cả Vạn-Linh đều biệt phân đẳng-cấp, dấu cho cả cá-nhân đối với toàn nhơn-loại cũng thế rồi tìm

cách tập luyện lấy mình, làm cho tánh linh kia ra khỏi thi-hài ràng buộc. Tuy còn ở thế mà không luyện thế, thì tự nhiên nó đặng tăng-tiến lên cao càng quang-minh mãn đạt, nhân thân tịnh trí, an-dưỡng tinh-thần được tăng thâm lên cao mãi mãi thì cả cơ bí mật huyền-vi của CHÍ-TÔN ta đều hiểu hết.

Ấy là tánh linh ra ngoài vòng nhục-thể thì cả sự danh-lợi không ham, giàu sang không muốn, giữ tánh không không. Ấy là noi theo tánh, tuân theo mạng, chớ không tranh.

Nên gọi suốt tánh chi vị Đạo, mới giữ được nguyên-thủy của loài người: Như chi sơ tánh “*Bốn Thiện*”, dùng phép tồn-tâm làm cho ra mặt Tân-Dân, vì đi cho đến phẩm tột lành, phải trau-giỏi tánh linh của mình thế nào cho đặng tương-thân, tương-ái cùng các Đấng Chí-Linh trong càn-khôn vũ-trụ, thân mật với Thánh-Triều của Ngài mới hiểu thông nguyên-lý của Đạo.

“Tại Thiên chi Đạo viết âm dữ dương, tại Địa chi Đạo viết cang dữ nhu”

“Tại Nhơn chi Đạo hòa nhưn dữ nghĩa” rồi tìm phương-pháp tự-giáo tu-luyện lấy mình, mới phối hiệp với CHÍ-TÔN và máy linh cơ Tạo, thì phải giữ cho nó an-tịnh thanh-bai, động tịnh có chừng bảo-dưỡng mực thước, nên buộc phải trường-trai tịnh-luyện, phải giữ tâm không, mạng không, cả thủy cơ-thể hữu-hình đều không thì huyền-diệu vô-vi thành sắc, nghĩa là cả cơ-thể hữu-hình kia mắt phàm không từng thấy, đều thật-hiện trước mắt của ta cả thủy, ấy là Đạo tự vô nhi hữu, tự hữu nhi vô, đó là từ không ra có, từ có ra không, biết rõ hẳn thật thì gọi dạy mình và khuyên đời, mà khuyên đời dùng

tự hữu hằng hữu.

Thánh-Nhơn có nói rằng: “*Dục tu Tiên-Đạo, tiên tu Nhơn-Đạo; Nhơn-Đạo bất tu Tiên-Đạo viễn hi*”. Ấy là Thánh-Nhơn chỉ lấy sự hiện tại mà dạy đời cho toàn thiện, toàn mỹ, nên Ngài buộc Đại-Học chi Đạo phải tập mình nên chí-thiện, thì mới sánh cùng Trời Đất. Vì chữ Thiện có ngũ-luân là: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín chi-tánh, bài thiên sở phú duy nhơn, duy nhơn đắc chi vị sanh dã, sở vị thiên-mạng chi tánh dã, giai thiên-lý tác thuận thiên chi thiện nhơn, nhi thiên dĩ phước khánh báo chi.

Vậy có thi của Đức CHÍ-TÔN dạy rằng:

*Nhơn là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì Nhơn Dân hóa Quan;
Dân-trí có Nhơn nhà nước thạnh,
Nước nhà Nhơn thiết một cơ-quan.*

Vậy chữ **Nhơn** đủ tấm lòng bác-ái, có đức bao-dung, hay thương lẽ phải, lấy giọt lệ đau thương đặng gọi sâu cho dân bất phước, thuận hỗ thiên ứng hỗ nhơn, mới đặng thủ luật-pháp chơn truyền giáo dân tòng Đạo.

Nghĩa là: quãng-giao thiên-hạ, cảm-hóa nhơn-tâm, giúp bạn ít nên hay, che bạn tài thêm đức, sửa bạn dữ nên hiền, tâm phương pháp đỡ nâng mọi việc cả thảy đều hạp theo thời, thì người người đều hưởng-ứng vui đẹp làm theo.

Lễ noi theo lẽ Trời, cơ đời tòng phong-hóa khác nhau, lễ-phép không đồng, nhưng ta gìn đặng ba phân là: kính tôn trưởng, phụng hữu đức, trọng quần sinh, mới biết dung người độ chúng, dầu ngoài ngàn dặm, đối toàn nhơn-loại khắp cả hoàn-cầu đâu đâu cũng trọng lễ-nghi theo phép-tắc.

Trí xét mình biết người, trí hiểu việc đời, định thời-tiết rõ máy âm dương, nói tóm lại gần hết lẽ Trời, những máy linh động tịnh đều hiểu hết việc đời, phải chẳng dữ lành biến đổi, đó là Thiên-Lương quán-nhút thì mới đặng tương phối cùng các Đấng Chí-Linh mà làm bạn cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Tín là chơn-thật, quyết làm thì nên, học thì giỏi, tìm Đạo thì đặng, mà đi đến chỗ chí-thiện cũng dễ-dàng. Đó bởi Đức-Tin là cái thang bắt cho ta đến tận cùng CHÍ-TÔN thì máy linh cơ Tạo vô ngăn kia không còn bí-mật với ta nữa, thì ta mới nắm đặng số nhứt, tam, ngũ vào tay mới đặng trọn lành, ấy là chí-thiện đó, nên gọi là: Tu Đạo chi vị giáo, phải traу mình dạy đời cho toàn thiện. Xin nhắc một lần nữa cho rõ số nhứt, tam, ngũ:

Tại Thiên đắc nhứt tắc minh,

Tại Địa đắc nhứt tắc ninh;

Tại Nhơn đắc nhứt tắc tinh,

Tại Thiên hữu Tam-Bửu: Nhứt, Nguyệt, Tinh.

Tại Địa hữu Tam-Bửu: Thủy, Hỏa, Phong.

Tại nhơn hữu Tam-Bửu: Tinh, Khí, Thần.

Tại Thiên hữu ngũ tinh:

Đông-phương giáp ất mộc kỳ, sắc thanh, cổ viết: Thanh-Đế.

Tây-phương bính đĩnh hỏa kỳ, sắc xích, cổ viết: Xích-Đế.

Nam-phương canh tân kim kỳ sắc bạch, cổ viết: Bạch-Đế.

Bắc-phương nhâm quý thủy kỳ sắc hắc, cổ viết: Hắc-Đế.

Trung-ương mậu kỳ thổ kỳ sắc huỳnh, cổ viết: Huỳnh-Đế.

Tại Địa hữu ngũ-hành: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

Tại nhơn hữu ngũ-thường: Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín.

Vậy thì loài người là Tiểu-Thiên-Địa do Đại-Thiên-Địa mà ra, nên Trời, Đất đều có ngũ hành, thì Thổ-Tinh Thủ trung-ương, trấn tứ Đế, quân tứ phương.

Tại Địa thổ dương tứ qui, định tứ thời, tại nhơn thủ tứ đức, quân tứ chi, thủ bát điều, chế lục dục, đạt lục-thông, trị thất tình, di thất chánh đặng hiệp cùng Đại-Thiên-Địa, động tịnh có chừng, năm tháng ngày giờ chẳng đổi, tứ thời bát tiết không sai, ấy là tam-tài định vị, ngũ-khí triều ngươn, vạn-linh hiệp-nhứt Chí-Linh chỉ thị cơ đạt Đạo.

Ấy vậy chữ Tín là cây thang bắt cho ta tận chín tầng Trời, anh, chị, em hãy thủ tín chấp trung vi nhứt bốn, đó là sự đạo-đức tu-hành.

Còn việc Bác-Ái đại-đồng, quảng-giao thiên-hạ đặng khuyến dân qui-thiện thì lấy lòng Từ-Bi nhân-nại.

Có thi của CHÍ-TÔN dạy rằng:

*Huệ, Lan chung đứng mái tây hiên,
Biết phải cùng nhau dữ hóa hiền;
Kẻ đổ người làm đôi đũa bại,
Trăm điều nhân-nại mới là Tiên.*

Sự nhân-nại đặng thì giàu lòng Bác-Ái, mới có lẫn-tuất thương sanh, thật-hành nhơn-nghĩa, trí-dũng, thanh-khiết, công-bình, oai-nghiêm, minh-chánh, không thiên, không mich, cang-trực vô-tư thì dầu chẳng phải như phi-hùng, tài phiệt-việt, đức khó so Nghiêu-Thuấn, định sơn-hà, nhưng học đòi kẻ chí Mạnh-Kha, cầm cờ trắng đặng giải-hòa vạn-quốc, kia các Thánh lưu danh chẳng mất, nên gương lành đáng bậc Hiền-nhân, xưa như thế, nay cần trau như thế, noi Chơn-Truyền Ngọc-Đế giáo dân,

kết liên-giao đặng hiệp đại-dồng, gây thân-ái cho người gìn kiếp sống. Lấy nhân-nại đặng Cộng-hòa, bãi can-qua không loạn-lạc, ấy là phương giải khổ cho quần-linh, mới hẳn thật là đường sanh-lộ, đặng an thân giác-ngộ tu-hành, lập Thánh-Đức làm lành lánh dữ, đó là năng già năng xử thế vi lương. Vậy phải Thương-Yêu nhau, vừa giúp đỡ nhau, đời khổ-não thành đời hạnh-phúc, cuộc chiến-tranh sửa lạp cuộc Hòa-Bình, thì thế-giải càn-khôn an-tịnh.

Nói tới đây anh, chị, em bật phì cười không thể nín, nên đồng ứng thỉnh mà hỏi lại rằng: hiện nay toàn cầu loạn-lạc vì sự chiến-tranh, đao binh thế-giải đã thành một trận núi xương sông máu, thảm khốc vô cùng, mà làm thế nào hòa-bình cho đặng?

Vậy tôi cùng anh, chị hãy đồng tất cả tấm lòng thành, xin cùng ĐẠI-TỬ-PHỤ, ĐẠI-TỬ-MẪU và các Đấng Thiêng-Liêng rưới giọt hồng ân cho bậc cao-minh, trượng-phu quân-tử dĩ chí thứ-nhân và toàn vẹn-loại đặng đầy đủ linh-quang, giàu lòng bác-ái, nhân-nại từ-bi, trọn nghe lời CHÍ-TÔN chỉ-giáo thì giải cái nạn xâu-xé giết lẫn nhau mà thành núi xương sông huyết, thảm-khốc vô cùng kia để như trở cờ, như rờ tay vào túi áo mà lấy một món đồ, chớ chẳng chi là khó. Vậy CHÍ-TÔN có dạy rằng:

*Đời hiệp lẫn nhau nỡ chẳng thương,
Thương đời nên mới đến đem đường;
Đường dài vó ngựa tua bên sức,
Sức yếu lòng người khéo để gương.
Gương Đạo noi theo đời Thuấn-Đế,
Đế dân vẹn giữ lối Văn-Vương;
Vương hầu lê-thứ ai là chí,
Chí quyết làm cho thế khác thường.*

Vậy chúng ta nên hiểu Đức CHÍ-TÔN là Chúa-Cả toàn vạn-loại, chúng-sanh ở chỗ hư-vô bất diệt, lấy Sự Thương-Yêu mà làm chúa sự sống, nay phải giáng trần lập Đạo cũng lấy sự nhân-nại thương-yêu mà dạy dỗ chúng-sanh đặng dẫn ra khỏi đường hắc-ám là mạnh đặng yếu thua, khôn còn đại mất, tức là cơ tự-diệt của Qui-Vương, đặng giải-thoát cái ách nô-lệ của tà-quyển, cho nên CHÍ-TÔN buộc phải Cộng-Yêu Hòa-Ái thì tất cả đấng Đạo hay Đời đều hưởng-ứng la lớn lên rằng: Cộng-Hòa, Cộng-Hòa mà thông hiểu nghĩa đặng làm cho ra thiệt-tướng.

Ôi! Vậy hãy tỉnh tâm nhân-nại, giác-ngộ lại: Thương-Yêu nhau, nếu chẳng đủ sức Thương thì chẳng nên ghét, đặng chữa cái nạn ách cho Chúng-Sanh và cứu sống mạng người cũng do nơi đó. Vậy có câu: *“Phật-ngữ tịnh vô sanh, nho thơ qui vô tranh, hảo điều khoái huyệt nê, thế thượng thiếu nhưn thành, nhân thị thân chi bửu, bất nhân thị thân chi ương, thiệt như thường tại khẩu, xỉ chiết chi vị cang, tư-lương giá nhân tự, hảo cơ khoái huyệt phương, ngu trượt sanh sân nộ, giai-nhân lý bất thông, lưu tâm thượng hỏa; chi tác nhĩ biến phong, trường đoãn gia gia hữu, diêm lương xử xử đồng, thị-phi vô thiệt tướng tất thị tổng thành không”*.

Nghĩa là: *“Phật nói tịnh không sanh, nho thơ qui không tranh. Điều tốt đường vui lẽ sống, trên đời ít người đi nhịn, ấy mình chưng bấu, chẳng nhịn mình chưng hại, lười mền thường ở miệng, răng gãy chỉ vì cứng, lo lường làm chữ nhân, tốt cái phương vui-vẻ sống, đứa ngây dục sanh hờn giận, bất nhân chẳng hiểu thông, chó thêm lửa trên trái tim, chỉ làm hơi gió thoảng bên tai, việc dài vẫn nhà nhà đều có tình ấm lạnh chỗ chỗ cũng đồng, phải quấy không chắc gì hết thấy, tóm lại cũng đều không, chó có chi*

mà tranh lấn?”

Ôi! Vậy nên khá nhần! Vì có nhần mới có HÒA, có Hòa mới có Hiệp, có Hiệp mới có THƯƠNG, có Thương mới có bảo-tồn sanh-mạng cho nhau thì mới hiệp với tánh Chí-Linh tức là TRỜI, háo sanh chi đức, thì sự hằng sống của toàn vạn-loại đặng thung-dung, vui sống với cái tâm-lý thuần-lương thích sống ở chỗ tự-do tinh-thần đạo-đức. Nghe chày Kinh dục thúc, tỉnh giấc nam-kha, nhớ câu bá-hạnh, hòa như câu kệ. Vậy nên Đức Khổng-Phu-Tử dạy Thầy Tử-Trương rằng: *“Bá hạnh chi bốn, nhần chi vị thương”*.

Tử-Trương viết: *Hà vi nhần chi?*

Phu-Tử viết: *“Thiên-Tử nhần chi quốc vô hại, chư hầu nhần chi thành kỳ đại, quan-lại nhần chi tấn kỳ vị, huynh-đệ nhần chi giai phú quý, phu-phụ nhần chi chung kỳ thế, bằng-hữu nhần chi danh bất phể, tự thân nhần chi vô hoạn-họa”*.

Tử-Trương viết: *“Bất-nhần như hà?”*

Phu-Tử viết: *“Thiên-Tử bất-nhần quốc không phể, chư hầu bất nhần tán kỳ khu, quan-lại bất-nhần hình phạt tru, huynh-đệ bất-nhần các phân cú, phu-phụ bất-nhần tình ý sơ, bằng-hữu bất nhần giao diệc sơ, tự thân bất-nhần hoạn bất trừ.”*

Vậy nên khá nhần, nhần, nhần nhưt thời chi khí, miễn bá nhưt chi ưu, đăt nhần thả nhần, đắc giải thả giải, bất nhần bất giải, nhưt thiết chư phiến-não, giai từng bất-nhần sanh, tâm cơ dữ đối cảnh, diệc tại thiên kiến minh.

Nghĩa là: Nhịn đặng chung khi sống, qua một buổi, khỏi việc lo nhiều ngày. Nhịn nhịn đợc khá nhịn, răn

được khá răn, chẳng nhịn chẳng răn, việc nhỏ quá lớn, cả thấy mọi điều buồn rầu. Bởi chỗ chẳng nhịn mà sanh ra tới chỗ cơ cùng bối cảnh mầu-nhiệm, vì trước thấy rõ.

Vậy xin anh chị xét kỹ, vì tranh giành sự ở cùng ăn mà sanh ra điều tự-diệt lẫn nhau. Ôi! Chớ cũng màu đạo, cũng sắc tóc, cũng Chủng-Tộc, cũng Hồng-Bàng, há chẳng đau lòng đổ lụy, nhìn giang-san càng cảm, ngó Hồng-Lạc thêm sầu, Nam là đâu, Trung, Bắc vốn đâu, sao chẳng hiệp âu lo nợ nước, nhịn nhường nhau sau trước bái can-qua, gây thân-ái đỡ nâng xã-tác, nghĩ cho cùng mà sắp đặt cuộc an dân, bao giờ cũng lấy NHÂN lập quốc, vì THƯỢNG-ĐẾ thương toàn vạn-vật, đức háo sanh thống-nhứt càn-khôn, dạy cả thấy đều là con cái của Ngài, phải nhìn nhau Bác-Ái đại-đồng, vạn-loại đặng sống thì đặng sống, sống thương đời, sống giúp Hóa-Công, nâng Thổ-Võ, công-đồng nhứt-nguyệt.

Thôi, tới đây tôi xin ngưng viết, mong cầu người tha-thiết sự THƯƠNG-YÊU, bực cao-minh thấy rộng hiểu nhiều, xin miễn chấp cho tôi, xin kiếu.

Chủ-Trưởng

ĐINH-CÔNG-TRỨ

(ký tên)

SAO-LỤC Y NGUYỄN VĂN

Số 88/BKD/TT

Kiểm-Duyệt ngày 4 tháng 5 nhuận
năm Tân-Hợi

(D.L. 25-6-1971)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách

Hiển-Pháp H.T.Đ.

10 ĐIỀU CẤM-RĂN

CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP RIÊNG CHO TÍN-ĐỒ PHẠM-MÔN
PHƯỚC-THIỆN – THIÊN-HỈ-ĐỘNG



1. Phải tuân-y luật-pháp Chơn-Truyền của CHÍ-TÔN.
2. Phải trọn hiếu với Tông-đường Phụ-Mẫu, trọn nghĩa vợ chồng, vẹn phận làm cha.
3. Phải giữ Trai-giới.
4. Phải xa-lánh các Đảng-phái.
5. Phải thật-hành Phước-Thiện, giúp kẻ cô-thế, nuôi người già, dưỡng trẻ nhỏ.
6. Không đặng thân của Chúng-Sanh.
7. Phải coi Đồng-đạo như anh em ruột thịt.
8. Chẳng đặng Bội-Sử, phản bạn.
9. Phải ở như các Thánh-Hiền, đừng phạm tội vong-công bội-đức.
10. Phải thương yêu cả loài người và loài-vật, kính trọng mạng-sanh đặng và theo Thánh-Chất của CHÍ-TÔN là CHÚA sự sống.

Lời của ĐỨC HỘ-PHÁP nói tại NỮ ĐÁU-SU-ĐUÔNG “cũ” bằng tranh năm 1946 trong cuộc hội họp đủ mặt Chức-Sắc Thiên-Phong và toàn Đạo Nam Nữ khi Đức Ngài mới vừa Hồi-Loan:

«*Trước giờ đi hải-ngoại để cho mấy em “10 MÓN BỮU-PHÁP” nếu em nào làm được là THÁNH tại thế khỏi cần đi đâu hết.*

Chư-Thánh Lương-Đài làm chứng cho lời nói của BÀN-ĐẠO tại mặt thế này hay về Thiêng-Liêng cũng vậy.»

Đức Ngài truyền đọc lên 10 ĐIỀU CẤM-RÀN cho Hội-Thánh và Tín-Đồ nghe.

THI ĐỨC CHÍT-ÔN

*Đồ lụy Thầy phân cũng ghen-ngào,
Các con đau Thầy há vui sao!
Còn Lời còn dạy chim chung-tổ,
Vẳng tiếng vẳng khuyên ngựa rẽ tào.
Xét quấy lo tròn nhân-đức trước,
Độ Đời mới vẹn nghĩa ân sâu.
Thương nhau phải lúc chung vai-gánh,
Danh-giá đừng quên Đạo đứng đầu.*

TRÍ-HUỆ-CUNG, Ngày 15 tháng Giêng Năm Ất-Mão.

BAN KỶ-LÃO TRÍ HUỆ-CUNG PHẠM-MÔN

(L. D. T.)

Pháp-Lý Tu-Chơn
TRƯỜNG QUI-THIỆN